

Article Summary							Version 1
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM	
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.			Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE	
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material		Season	Q2 2026	
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM	Description		Life Cycle Stage	Development	
Gender Classification		Mens	Sub Class D	Basketball Short	Fabrication	KNIT BOTTOM	
Supplier		UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date	01 May 2026	Ex-Factory	03 Feb 2026	
							COLORS
							NAVY PEONY (NYP) 19-4029 TCX DEEP DENIM GREEN GABLES (GRG) 19-4906 TCX MIDNIGHT GREEN OPEN AIR (OA) . LIGHT BLUE (.)
SIZES							
000, 001, 002, 003, 004, 005, 006, 007							

Bill of Materials											Version 1	
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)			Product Group		BOTTOM			
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.					Product Sub-Category		SHORT - ACTIVE			
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material				Season		Q2 2026			
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM	Description				Life Cycle Stage		Development			
Part	Material		Placement		Qty.	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	NYP NAVY PEONY	GRG GREEN GABLES	OA OPEN AIR
Fabric												
BODY	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)		BODY, LINING, POCKET BAGS		0	Meter				None	None	None
	1X1 RIB (FB-K709)		WB		0	Meter	QUALITY AS PER C-0323-KB-3948			None	None	None
	DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155 (FB-K1291)		SIDE PANEL		0	Meter	COLOUR TBD			None	None	None
Trims												
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	CC LABEL - APPAREL (LT110) White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.				1	Each		Laven Industries Ltd.		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	POLY BAG - GENERIC (PK101) Clear Plastic, with suffocation warning on back, UPC sticker placement on bottom right corner of bag.				1	Each		Vendor Sourced		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER				1	Each				None	None	None
WAISTBAND	ELASTIC PRESHRUNK (EC116) PLS REFER TO MEASUREMENT CHARTS FOR WIDTH SIZE		WB		1	Each				None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) Article code: HTOVO141A				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A	None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) COUNTRY OF ORIGIN TAB		SINGLE STITCH- EASILY REMOVABLE		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None	None
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) FOR HANGTAG ATTACHMENT		FOR HANGTAG ATTACHMENT		1	Each		Vendor Sourced		None	None	None
	TEE MAIN LABEL-LBOVO151 (TR-LT251) LBOVO151				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None	None

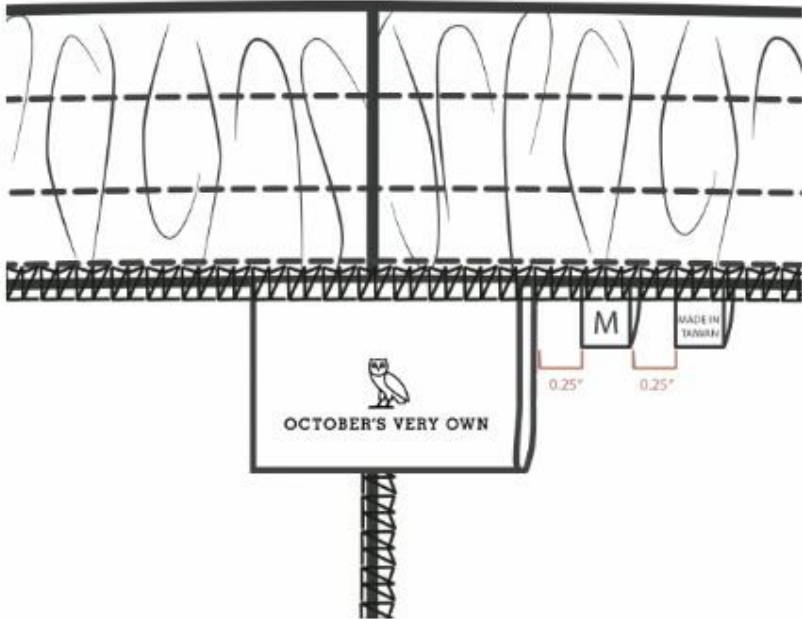
Bill of Materials											Version 1	
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)			Product Group		BOTTOM			
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.					Product Sub-Category		SHORT - ACTIVE			
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material Description				Season		Q2 2026			
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM					Life Cycle Stage		Development			
Part	Material		Placement		Qty.	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	NYP NAVY PEONY	GRG GREEN GABLES	OA OPEN AIR
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO175	None	None	None
DRAWCORD	ROUND DRAWCORD WITH AGLET (TR-DR188)		INTERNAL WB		1	Each	WHITE ON ALL COLOURWAYS	Vendor Sourced		None	None	None
	BUTTON HOLE HIGH STITCH COUNT (BB105)		INTERNAL WB		2	Each	DTM BODY	Vendor Sourced		None	None	None
	2 COLOUR TAPE (TV102)		AT SIDE PANELS, HEM		0	Meter	QUALITY AS PER C-0323-KB-3948	Vendor Sourced		None	None	None
Graphics												
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102)				0	Each				None	None	None

Bill of Materials Material Image Sheet										Version 1							
	Article Code	M-0226-KB-6737		Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM										
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.				Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE										
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM				Season	Q2 2026										
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM				Life Cycle Stage	Development										
	FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061			FB-K1291 DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155			LT110 CC LABEL - APPAREL			PK101 POLY BAG - GENERIC			TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"			TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag	
	LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T			TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP			TR-LT251 TEE MAIN LABEL- LBOVO151			TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab			TR-DR188 ROUND DRAWCORD WITH AGLET			TV102 2 COLOUR TAPE	

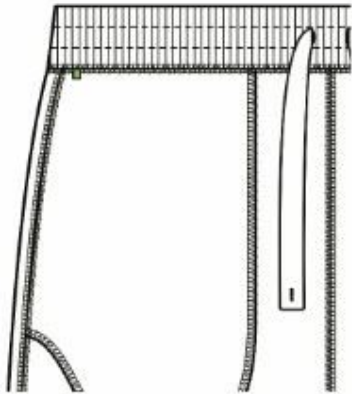
CARE LABEL PLACEMENT							Version 1
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM	
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.			Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE	
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material Description		Season	Q2 2026	
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM			Life Cycle Stage	Development	

OFFSHORE KNIT & ACTIVEWEAR BOTTOMS

- MAIN LABEL LBOVO147 - COL A - OPT 1
*INSERT AT CB WAISTBAND SEAM
- SIZE TAB OVOW23_181_T - 2023
*INSERT AT WAISTBAND SEAM 0.25" FROM MAIN LABEL
- TEAR AWAY COO TAB LT138
*INSERT AT WAISTBAND SEAM 0.25" FROM SIZE TAB



- HANG TAG PLACEMENT
*ATTACH TO LOOP AT THE FRONT WAISTBAND SEAM



- CARE LABEL PLACEMENT
*ATTACH AT LEFT SIDE SEAM 2" BELOW WAISTBAND SEAM



Construction details - Knit Bottom							Version 1
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM	
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.			Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE	
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material		Season	Q2 2026	
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM	Description		Life Cycle Stage	Development	



Comments

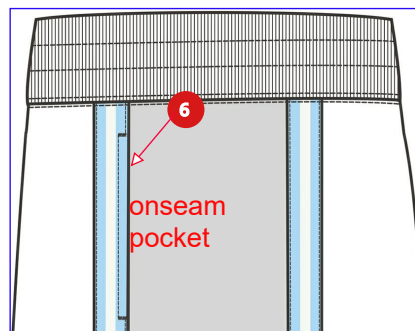
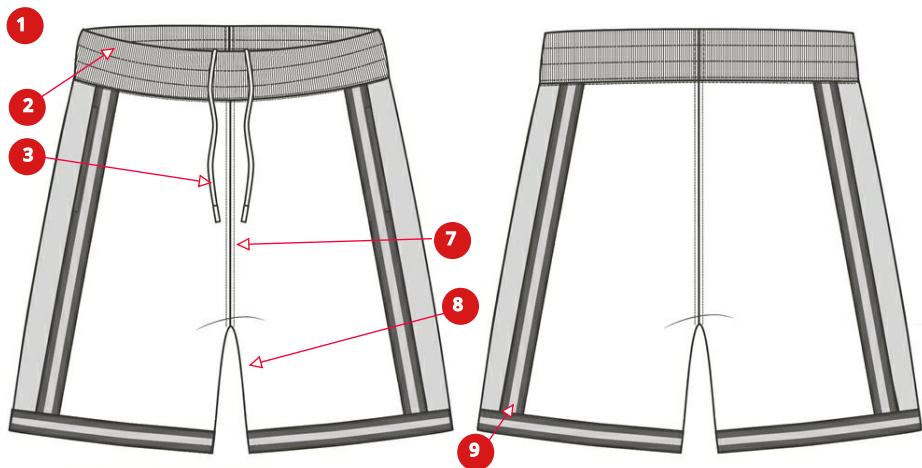
- ** MAIN BODY AND LINING IS MESH, SIDE PANELS ARE DAZZLE, POCKET BAGS ARE MESH****
Vải chính + lót: vải lưới
Vải phối ở 2 bên sườn
Túi = vải lưới
- WAISTBAND:**
SEPARATE RIB BAND WITH ENCASED ELASTIC, MOCK SAFETY SERGE, 2X SN CHAINSTITCH, CENTER AT BAND TO CREATE DC CHANNEL, 1/4" S/N T/S ON BODY. INTERNAL D/CORD EXIT: BUTTONHOLE - CENTER BUTTONHOLES ON INTERIOR WAISTBAND, 2" BETWEEN

Lưng quần

Rib có may kèm thun, vắt sổ , điều 2 đường móc xích. Luồn dây ở giữa lưng.
Điều 1k 1/4 trên thân quần
Lỗ khuy luồn dây bên trong cách nhau 2"

- D/CORD ENDS:**
REFER TO BOM FOR QUALITY/FINISHING
- Đầu dây luồn xem theo chất lượng trang**
- DAZZLE CONTRAST PANEL:**
DAZZLE CONTRAST CUT & SEW SIDE PANEL WRAPS FROM FRONT BODY TO BACK BODY, "V" CUT OUT SHAPE AT SIDE LEG OPENING. MOCK SAFETY SERGED
- Miếng phối sườn liền từ thân trước đến thân sau. Xẻ tà ở sườn, vắt sổ thân.**
- GROSGRAIN OVERLAY:**
ON BODY, EDGE TOPSTITCGED.

Dây tape sọc điều trên lai +dọc 2 miếng phối sọc

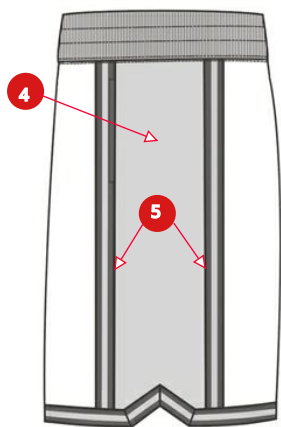


Comments

- 6 FRONT POCKETS:
ONSEAM POCKET, 1/4" S/N TOP STITCHED
POCKET BAG: MOCK SAFETY SERGE, 512,
POCKET BAG SEWN INTO WAISTBAND AND SIDE SEAM
BARTACK TOP AND BOTTOM POCKET OPENING

Túi trước, dọc sườn

Điều 1k 1/4" dọc miệng túi. Vắt sổ bao túi.
Tra bao túi vào lưng và sườn quần.
Đánh bọ ở 2 đầu miệng túi



- 7 FRONT / BACK RISE:
FRONT AND BACK RISE: MOCK SAFETY SERGE, 512 /
2NDL COVERSTITCHED, STRADDLE SEAM

Đáy trước/sau

Vắt sổ sau đó/điều rẽ 2k đánh bông dưới

- 8 INSEAM:
MOCK SAFETY SERGE, 512

Sườn trong: vắt sổ

- 9 LEG OPENING:
HEM EDG IS CLEAN FINISHED WIT SELF LINING

Cửa chân: May sạch với lót trong

- 10 GROSGRAIN OVERLAY:
ON LEG OPENING
STARTS FROM FRONT INSEAM, MITERED AT "V" CUT OUT,
CONTIUNES TO BACK AND FINISH AT BACK BACK INSEAM.
EDGE TOPSTITCGED.

Dây tape sọc ở cửa chân

Bắt đầu từ sườn trong trước, tạo chữ V ở sườn
ngoài và kết thúc ở sườn trong thân sau. Điều
mí 1K

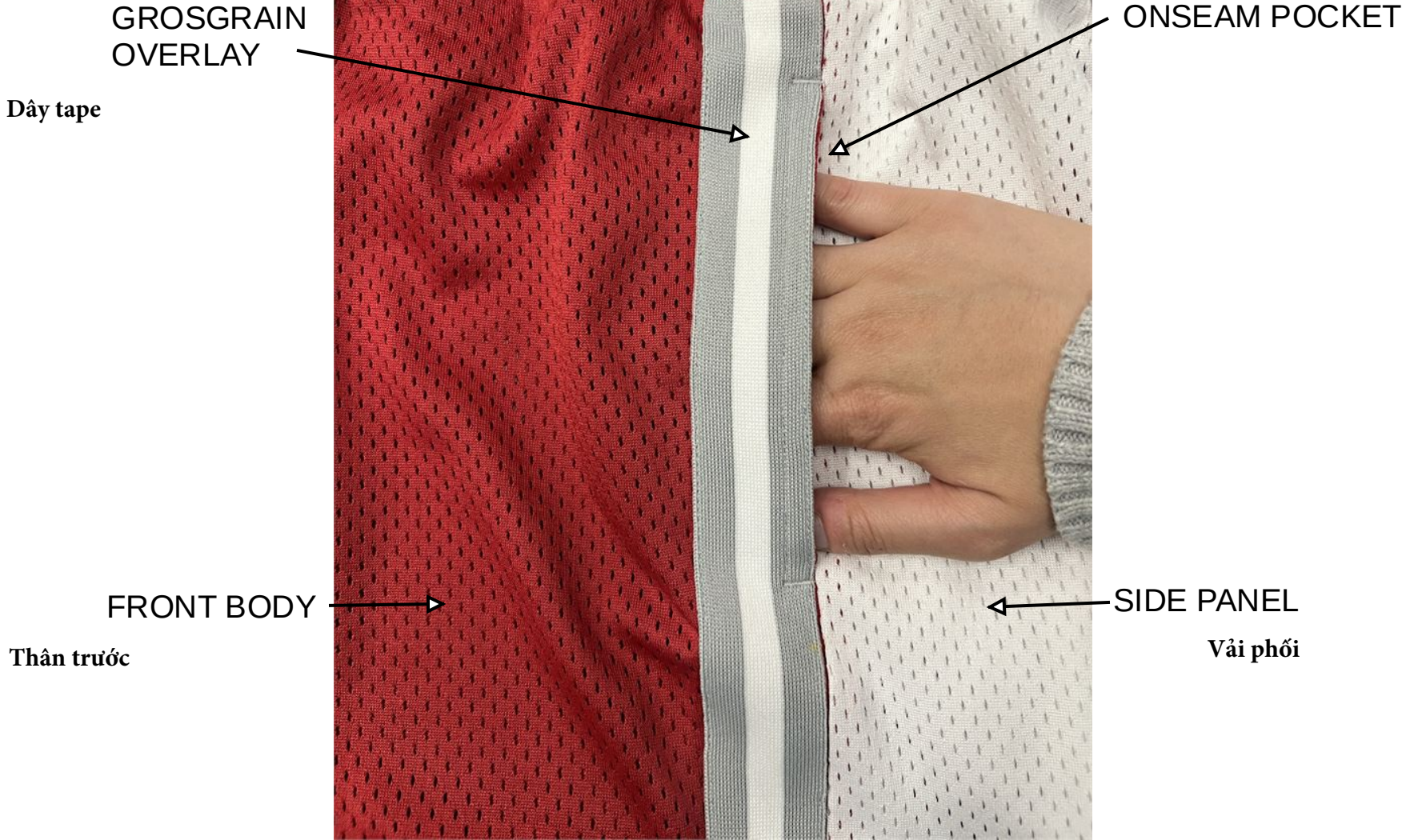
- 11 FULLY LINED: CLEAN FINISH ALL SEAMS

lót trong toàn bộ - may sạch tất cả đường may

ONSEAM POCKET EXAMPLE							Version 1
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM	
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.			Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE	
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material		Season	Q2 2026	
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM	Description		Life Cycle Stage	Development	

ONSEAM POCKET EXAMPLE

VÍ DỤ TÚI SƯỜN



Measurement Sheet - Basketball Short								All measurements are in Inch					Version 1		
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)				Product Group		BOTTOM					
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.						Product Sub-Category		SHORT - ACTIVE					
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM						Season		Q2 2026					
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM						Life Cycle Stage		Development					
POM Code	POM Name		-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL		
J101	Waist measurement relaxed: 1/2 body	Ngang lưng - đo thường	1/2	1/2	Mixed	13 1/2	14 1/2	15 1/2	16 1/2	17 1/2	19	20 1/2	22		
J104	WB height	To bản lưng	1/8	1/8	0	2 3/8	2 3/8	2 3/8	2 3/8	2 3/8	2 3/8	2 3/8	2 3/8		
J502	Dawcord buttonhole distance	Khoảng cách khuy dây lườn	1/8	1/8	0	2	2	2	2	2	2	2	2		
K101	Hip at 1" below WB seam: Waist pattern mmt.	Ngang hông dưới đường tra lưng 1" - đo trên rập	1/2	1/2	Mixed	19 1/2	20 1/2	21 1/2	22 1/2	23 1/2	25	26 1/2	28		
K102	Full Hip: 3 xpt. Measure	Ngang hông đo 3 điểm	1/2	1/2	Mixed	21 1/2	22 1/2	23 1/2	24 1/2	25 1/2	27	28 1/2	30		
M101	Thigh :: 1" below crotch seam	Ngang gối dưới dây 1"	1/4	1/4	Mixed	13	13 5/8	14 1/4	14 7/8	15 1/2	16 3/8	17 1/4	18 1/8		
I302	Inseam length: short	Sườn trong	1/4	1/4	1/4	8 3/4	9	9 1/4	9 1/2	9 3/4	10	10 1/4	10 1/2		
M402	Leg opening:short: 1 1/2" above edges of opening	Cửa chân - đo trên mép lai 1 1/2"	1/4	1/4	Mixed	11 1/2	12 1/8	12 3/4	13 3/8	14	14 7/8	15 3/4	16 5/8		
L103	Front rise: INCLUDING WB	Đáy trước - bao gồm lưng	1/4	1/4	1/4	13 1/4	13 1/2	13 3/4	14	14 1/4	14 1/2	14 3/4	15		
L203	Back rise: INCLUDING WB	Đáy sau - bao gồm lưng	1/4	1/4	1/4	16 1/2	16 3/4	17	17 1/4	17 1/2	17 3/4	18	18 1/4		
B501	Side Panel position: From CF	Vị trí miếng phối sườn ngoài từ giữa trước	1/4	1/4	Mixed	7 5/8	8	8 3/8	8 3/4	9 1/8	9 11/16	10 1/4	10 3/4		
B401	Side Panel total width: 2" below waist seam	Ngang miếng phối sườn ngoài - đo ở 2" dưới đường may sườn	1/8	1/8	Mixed	4 1/4	4 1/2	4 3/4	5	5 1/4	5 5/8	6	6 3/8		
C201	Side Panel total width: 1 1/2" up from hem	Ngang miếng phối sườn ngoài - đo ở 1 1/2: từ lai quần	1/8	1/8	Mixed	5	5 1/4	5 1/2	5 3/4	6	6 3/8	6 3/4	7 1/8		
N201	Welt pocket length	Dài miệng túi	1/4	1/4	1/8	5 5/8	5 3/4	5 7/8	6	6 1/8	6 1/4	6 3/8	6 1/2		
N202	Welt pocket stitch width	To bản miệng túi	1/8	1/8	0	1/4	1/4	1/4	1/4	1/4	1/4	1/4	1/4		
N205	Welt pocket position from Rib/Band seam	Vị trí túi tính từ đường tra lưng	1/8	1/8	1/8	7/8	1	1 1/8	1 1/4	1 3/8	1 1/2	1 5/8	1 3/4		
N211	Welt pocket bag height: at center	Dài bao túi - đo ở giữa	1/4	1/4	Mixed	10 1/2	10 1/2	10 3/4	11	11	11 1/4	11 1/2	11 1/2		
N212	Welt pocket bag width: at widest pt.	Ngang bao túi - đo ở điểm rộng nhất	1/4	1/4	Mixed	7	7	7 1/4	7 1/2	7 1/2	7 3/4	8	8		
I702	Leg opening "V" height	Cao xẻ tà	1/8	1/8	0	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2		
Q403	Leg opening "V" width	Rộng xẻ tà	1/8	1/8	0	2	2	2	2	2	2	2	2		
J501	Drawcord length : waist	Dài dây lườn	1	1	Mixed	50	50	50	50	56	56	56	56		

Cm of Measurement Sheet - Basketball Short					All measurements are in CM		Version 1
	Article Code	M-0226-KB-6737		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	BOTTOM	
	Article Name	BASKETBALL SHORTS B.			Product Sub-Category	SHORT - ACTIVE	
	Created On	05-05-2025 1:45:00 PM	Material Description		Season	Q2 2026	
	Last Modified	06-19-2025 11:30:07 AM			Life Cycle Stage	Development	

	POM Code	POM Name	-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL
!	J101	Waist measurement relaxed: 1/2 body	1.27	1.27	0	34.29	36.83	39.37	41.91	44.45	48.26	52.07	55.88
!	J104	WB height	0.3175	0.3175	0	6.0325	6.0325	6.0325	6.0325	6.0325	6.0325	6.0325	6.0325
	J502	Dawcord buttonhole distance	0.3175	0.3175	0	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08
!	K101	Hip at 1" below WB seam: Waist pattern mmt.	1.27	1.27	0	49.53	52.07	54.61	57.15	59.69	63.5	67.31	71.12
!	K102	Full Hip: 3 xpt. Measure	1.27	1.27	0	54.61	57.15	59.69	62.23	64.77	68.58	72.39	76.2
	M101	Thigh :: 1" below crotch seam	0.635	0.635	0	33.02	34.6075	36.195	37.7825	39.37	41.5925	43.815	46.0375
!	I302	Inseam length: short	0.635	0.635	0.635	22.225	22.86	23.495	24.13	24.765	25.4	26.035	26.67
!	M402	Leg opening:short: 1 1/2" above edges of opening	0.635	0.635	0	29.21	30.7975	32.385	33.9725	35.56	37.7825	40.005	42.2275
!	L103	Front rise: INCLUDING WB	0.635	0.635	0.635	33.655	34.29	34.925	35.56	36.195	36.83	37.465	38.1
!	L203	Back rise: INCLUDING WB	0.635	0.635	0.635	41.91	42.545	43.18	43.815	44.45	45.085	45.72	46.355
	B501	Side Panel position: From CF	0.635	0.635	0	19.3675	20.32	21.2725	22.225	23.1775	24.6063	26.035	27.305
	B401	Side Panel total width: 2" below waist seam	0.3175	0.3175	0	10.795	11.43	12.065	12.7	13.335	14.2875	15.24	16.1925
	C201	Side Panel total width: 1 1/2" up from hem	0.3175	0.3175	0	12.7	13.335	13.97	14.605	15.24	16.1925	17.145	18.0975
!	N201	Welt pocket length	0.635	0.635	0.3175	14.2875	14.605	14.9225	15.24	15.5575	15.875	16.1925	16.51
!	N202	Welt pocket stitch width	0.3175	0.3175	0	0.635	0.635	0.635	0.635	0.635	0.635	0.635	0.635
	N205	Welt pocket position from Rib/Band seam	0.3175	0.3175	0.3175	2.2225	2.54	2.8575	3.175	3.4925	3.81	4.1275	4.445
!	N211	Welt pocket bag height: at center	0.635	0.635	0	26.67	26.67	27.305	27.94	27.94	28.575	29.21	29.21
	N212	Welt pocket bag width: at widest pt.	0.635	0.635	0	17.78	17.78	18.415	19.05	19.05	19.685	20.32	20.32
!	I702	Leg opening ~" height	0.3175	0.3175	0	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81
	Q403	Leg opening ~" width	0.3175	0.3175	0	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08
!	J501	Drawcord length : waist	2.54	2.54	0	127	127	127	127	142.24	142.24	142.24	142.24

NOTES

REFERENCE:

C-0323-KB-3948

OVO X NCAA BASKETBALL SHORTS BUT INCREASE 1/2 SIZE IN HIPS AND FULL SIZE IN ...
increase rises 1/2"